

Số: 2268 /QĐ-UBND

Bình Định, ngày 06 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03/02/2018 của Chính phủ và Kế hoạch số 26-KH/TU ngày 15/3/2018 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”;

Căn cứ Kế hoạch số 07-KH/TW ngày 27/11/2017 của Bộ Chính trị về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017;

Căn cứ Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

Căn cứ Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03/02/2018 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017;

Căn cứ Kế hoạch số 26-KH/TU ngày 15/3/2018 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 362/TTr-SNV ngày 20/6/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03/02/2018 của Chính phủ và Kế hoạch số 26-KH/TU ngày 15/3/2018 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của

Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- LĐ, CV VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K12. *me*



Hồ Quốc Dũng

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03/02/2018 của Chính phủ và Kế hoạch số 26-KH/TU ngày 15/3/2018 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2268 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2018 của UBND tỉnh)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa và triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ, giải pháp về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động các cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh đã đề ra trong Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03/02/2018 của Chính phủ và Kế hoạch số 26-KH/TU ngày 15/3/2018 của Tỉnh ủy.

2. Yêu cầu

- Tổ chức quán triệt sâu sắc và thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; Kế hoạch số 07-KH/TW ngày 27/11/2017 của Bộ Chính trị thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017; Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03/02/2018 của Chính phủ và Kế hoạch số 26-KH/TU ngày 15/3/2018 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 nhằm tạo chuyển biến rõ rệt về nhận thức, hành động của lãnh đạo, công chức, viên chức, người lao động các cấp, các ngành và toàn xã hội về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Xác định và phân công nhiệm vụ cụ thể để các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan, đơn vị liên quan tập trung chỉ đạo và tổ chức thực hiện với quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, hiệu quả, phát huy sự năng động, sáng tạo, tích cực, chủ động và đề cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu các sở, ban, ngành, địa phương trong việc xây dựng, kiện toàn tổ chức, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. **Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, học tập, quán triệt và thông tin, tuyên truyền**

- Các sở, ban, ngành, địa phương tiếp tục nghiên cứu, học tập, quán triệt sâu sắc Nghị quyết, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý để tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết, Chương trình hành động, Kế hoạch thực hiện của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ và Tỉnh ủy.


- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định, Báo Bình Định, các cơ quan truyền thông, báo chí của Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh và các sở, ngành, địa phương tăng cường thông tin, tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị nói chung và cơ quan hành chính nhà nước các cấp nói riêng để tạo sự thống nhất cao đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và sự đồng thuận của toàn xã hội; không để các thế lực thù địch, các phần tử xấu lợi dụng xuyên tạc, chống phá, chia rẽ nội bộ.

2. **Rà soát, hoàn thiện các quy định về tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức**

- Rà soát, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác giữa các cơ quan, tổ chức theo nguyên tắc một cơ quan, tổ chức làm nhiều việc nhưng một việc chỉ giao cho một cơ quan, tổ chức chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm chính, khắc phục tình trạng trùng lặp, chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ.

- Quy định cụ thể số lượng biên chế tối thiểu được thành lập tổ chức và số lượng lãnh đạo cấp phó tối đa của một tổ chức trong bộ máy hành chính nhà nước các cấp của tỉnh theo quy định khung của Chính phủ, bảo đảm phù hợp với đặc điểm, tình hình thực tế của từng cấp, từng ngành và từng địa phương.

- Xây dựng, sửa đổi các quy định về phân cấp, phân quyền giữa UBND tỉnh với các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện theo hướng phân cấp, phân quyền mạnh mẽ, hợp lý, đi đôi với giám sát quyền lực và đề cao trách nhiệm giải trình của cơ quan, tổ chức được phân cấp, ủy quyền bằng các quy định, quy chế, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

- Rà soát sửa đổi, bổ sung các quy định về quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng; điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, cho thôi giữ chức, khen thưởng, kỷ luật... và thực hiện chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý; thực hiện cơ chế cạnh tranh lành mạnh, công khai, minh bạch, dân chủ trong bổ nhiệm, đề bạt cán bộ và tuyển dụng công chức, viên chức để thu hút người thực sự có đức, có tài vào làm việc trong các tổ chức của hệ thống chính trị. 

- Cụ thể hóa việc thực hiện quy định về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ.

- Quy định cụ thể về số lượng chức vụ, chức danh cán bộ, công chức cấp xã; xác định rõ vị trí việc làm, chức vụ, chức danh, định hướng sắp xếp, bố trí, chế độ chính sách và cơ chế khoán kinh phí chi phụ cấp cho người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, khu phố theo quy định khung của Chính phủ.

- Nghiên cứu xây dựng quy định về việc khoán kinh phí đối với một số hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội.

- Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các quy định về phân bổ ngân sách chi thường xuyên đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong hệ thống chính trị của tỉnh theo hướng gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra.

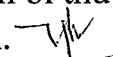
3. Tập trung thực hiện việc rà soát, sắp xếp các cơ quan trong bộ máy hành chính từ tỉnh đến cơ sở

- Thực hiện việc sắp xếp các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND cấp huyện theo quy định khung của Chính phủ. Trước mắt, tập trung rà soát thực hiện ngay việc sắp xếp, kiện toàn, tinh gọn đầu mỗi bên trong, giảm cơ bản số lượng các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và các chi cục quản lý nhà nước trực thuộc các sở, ban, ngành trên cơ sở hợp nhất, sáp nhập các tổ chức có chức năng, nhiệm vụ tương đồng, các tổ chức có quy mô nhỏ (chủ động sắp xếp đối với các phòng chuyên môn thuộc sở dưới 5 biên chế, trừ thanh tra sở), giải thể các tổ chức trung gian không cần thiết, chuyển các chi cục quản lý nhà nước thành phòng (nếu không đủ điều kiện thành lập chi cục theo quy định).

- Chủ động rà soát, sắp xếp, giảm các tổ chức phối hợp liên ngành, nhất là các tổ chức có bộ phận giúp việc chuyên trách.

- Xây dựng và thực hiện phương án giảm số lượng cấp phó, bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế tại cơ quan, đơn vị, địa phương và quy định của Chính phủ.

Trong thời gian thực hiện sắp xếp, tổ chức lại, số lượng cấp phó của các cơ quan, đơn vị do sáp nhập, hợp nhất có thể cao hơn quy định, nhưng khi có cấp phó nghỉ hưu hoặc điều chuyển công tác thì không được bổ sung; đồng thời phải xây dựng phương án cụ thể thực hiện điều chuyển, sắp xếp lại số lượng cấp phó trong thời hạn tối đa 3 năm kể từ ngày sáp nhập, hợp nhất; trường hợp điều chuyển giữ chức vụ thấp hơn thì được bảo lưu phụ cấp chức vụ đến hết thời hạn bổ nhiệm.

- Thực hiện thí điểm hợp nhất Văn phòng cấp ủy với Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện ở những nơi thực hiện mô hình bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện khi có đủ điều kiện. 

- Triển khai việc hợp nhất Văn phòng UBND tỉnh, Văn phòng HĐND tỉnh và Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội sau khi có quy định và hướng dẫn của Trung ương.

- Nghiên cứu, xây dựng đề án, trình cấp có thẩm quyền quyết định và triển khai thực hiện việc sắp xếp, thu gọn hợp lý các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã chưa đủ tiêu chuẩn theo quy định về quy mô dân số, diện tích tự nhiên (mục tiêu đến năm 2021, hoàn thành việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã chưa đạt 50% tiêu chuẩn về quy mô dân số hoặc diện tích tự nhiên, đến năm 2030, hoàn thành việc sắp xếp đối với các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã còn lại để đáp ứng các tiêu chuẩn quy định); khuyến khích sáp nhập, tăng quy mô đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã ở những nơi có đủ điều kiện để nâng cao năng lực quản lý, điều hành và tăng cường các nguồn lực của địa phương. Khẩn trương, kiên quyết sắp xếp, sáp nhập các thôn, khu phố không bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định của Nhà nước.

- Xây dựng, thực hiện kế hoạch khắc phục tình trạng trưởng thôn, trưởng khu phố không phải là đảng viên theo hướng bố trí bí thư hoặc phó bí thư chi bộ kiêm trưởng thôn, trưởng khu phố, những nơi khó khăn về nhân sự thì mới bố trí, giới thiệu đảng viên làm trưởng thôn, trưởng khu phố.

- Chủ động sơ kết và tiếp tục thực hiện mô hình tự quản ở cộng đồng dân cư thôn, khu phố.

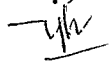
- Xây dựng đề án, trình cấp có thẩm quyền quyết định và thực hiện thí điểm mô hình tổ chức bộ máy chính quyền đô thị, nông thôn ở những nơi có điều kiện theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

- Thực hiện nghiêm và nhất quán quy định về thành lập tổ chức và hoạt động của các hội quần chúng, bảo đảm nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự bảo đảm kinh phí hoạt động và tuân thủ pháp luật, Nhà nước chỉ cấp kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ do Đảng và Nhà nước giao.

4. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác quản lý, sử dụng biên chế và thực hiện tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

- Thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 và Kết luận số 17-KL/TW ngày 11/9/2017 của Bộ Chính trị về thực hiện tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo đúng lộ trình, giảm hợp lý biên chế nhân viên thừa hành, phục vụ (kế toán, lái xe...) trong từng cơ quan, đơn vị, nhất là khối văn phòng với mục tiêu đến năm 2021, toàn tỉnh giảm tối thiểu 10% biên chế hưởng lương từ ngân sách so với biên chế năm 2015.

- Quy định và quản lý chặt chẽ biên chế đối với các cơ quan, đơn vị trên cơ sở phân loại tổ chức và xác định vị trí việc làm một cách khoa học, sát thực tế; rà soát, điều chỉnh biên chế, bảo đảm cân đối, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, cơ



cấu tổ chức, quy mô của từng cơ quan, đơn vị, địa phương sau khi sắp xếp, khắc phục tình trạng nơi thừa, nơi thiếu biên chế.

- Tiếp tục thực hiện chủ trương chấm dứt số lao động hợp đồng làm nhiệm vụ chuyên môn ngoài chỉ tiêu biên chế được giao; có phương án giảm dần và đi đến chấm dứt việc giao biên chế sự nghiệp cho các cơ quan hành chính, hoàn thành chậm nhất là đến năm 2021.

- Thực hiện việc rà soát, đánh giá trình độ đào tạo, năng lực của công chức, viên chức để có kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo lại và sắp xếp, bố trí, sử dụng phù hợp với vị trí việc làm và yêu cầu nhiệm vụ.

- Tiếp tục đổi mới công tác đánh giá cán bộ, công chức, viên chức hàng năm theo kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công để từng bước tinh giản biên chế đối với những cán bộ, công chức, viên chức không hoàn thành nhiệm vụ, không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, không đạt tiêu chuẩn (phẩm chất, năng lực, sức khỏe). Thực hiện nghiêm chế độ miễn nhiệm, bãi nhiệm, từ chức, cho thôi việc hoặc thay thế kịp thời những người kém năng lực, phẩm chất đạo đức, không đáp ứng yêu cầu, tiêu chuẩn của chức danh, không hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Tiếp tục thực hiện kiêm nhiệm đối với các chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã, thôn theo Kết luận số 64-KL/TW ngày 28/5/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI; khuyến khích giảm dần số lượng những người hoạt động không chuyên trách và tăng thu nhập của cán bộ, công chức cấp xã, thôn, gắn với xây dựng mô hình hội đồng tự quản trong cộng đồng dân cư.

5. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, chuyên nghiệp, phục vụ nhân dân

- Thực hiện đồng bộ, toàn diện các giải pháp để cải thiện và nâng cao thứ hạng chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và chỉ số quản trị hành chính công (PAPI) và chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan nhà nước.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả mô hình trung tâm phục vụ hành chính công; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông từ tỉnh đến cơ sở gắn với đơn giản hóa thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết, đáp ứng yêu cầu của người dân và doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan hành chính nhà nước; tập trung triển khai thực hiện Đề án kiến trúc chính quyền điện tử theo lộ trình.

6. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện

- Thường xuyên kiểm tra, thanh tra, giám sát, đánh giá kết quả việc thực hiện, coi đây là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá, phân loại, khen


5

thường cán bộ, công chức, viên chức hàng năm và giới thiệu cán bộ ứng cử, bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo quản lý.

- Kịp thời biểu dương, khen thưởng những tổ chức, cá nhân chủ động, sáng tạo, thực hiện có hiệu quả Kế hoạch; xử lý nghiêm minh những tổ chức, cá nhân, nhất là người đứng đầu không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định, không đạt mục tiêu tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế theo kế hoạch và những trường hợp lợi dụng việc sắp xếp tổ chức bộ máy để tham nhũng, tiêu cực.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, theo chức năng, thẩm quyền, nhiệm vụ được giao chỉ đạo xây dựng, ban hành kế hoạch, đề án cụ thể để triển khai thực hiện; định kỳ trước ngày 20/5 và 20/11 hàng năm báo cáo kết quả về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Nội vụ.

2. Giám đốc Sở Nội vụ: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Bộ Nội vụ kết quả thực hiện và đề xuất các biện pháp cần thiết để tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kế hoạch; bám sát các nội dung liên quan trong chương trình làm việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, HĐND tỉnh để báo cáo theo quy định.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch này, nếu có vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, các sở, ban, ngành, địa phương chủ động đề xuất Sở Nội vụ để tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định. /.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Hồ Quốc Dũng



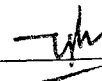
PHỤ LỤC

Danh mục đề án, nhiệm vụ triển khai thực hiện Kế hoạch số 26-KH/TU ngày 15/3/2018 của Tỉnh ủy
(Kèm theo Kế hoạch ban hành theo Quyết định số 2268/QĐ-UBND ngày 06/7/2018 của UBND tỉnh)

TT	Tên Đề án, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Cơ quan ra quyết định	Sản phẩm hoàn thành	Thời gian hoàn thành
I	SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, HOÀN THIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC					
1	Rà soát sửa đổi, bổ sung các quy định về quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng; điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật... và thực hiện chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh.	Sở Nội vụ	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	UBND tỉnh	Quy định, Quy chế	Năm 2018 - 2019
2	Rà soát sửa đổi, bổ sung các quy định về phân cấp, phân quyền thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn giữa UBND tỉnh với các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện.	Các sở, ban, ngành	Sở Nội vụ, Sở Tư pháp và UBND cấp huyện	UBND tỉnh	Quy định	Năm 2019

3	Rà soát sửa đổi, bổ sung quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện, chi cục quản lý nhà nước sau khi sắp xếp	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Sở Nội vụ, Sở Tư pháp và các cơ quan liên quan	UBND tỉnh, UBND cấp huyện	Quy định	Sau khi có hướng dẫn của các Bộ
4	Xây dựng quy định về số lượng biên chế tối thiểu được thành lập tổ chức và số lượng lãnh đạo cấp phó tối đa của một tổ chức trong bộ máy hành chính nhà nước các cấp của tỉnh	Sở Nội vụ	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	UBND tỉnh	Quy định	Sau khi Chính phủ ban hành Nghị định
5	Quy định về số lượng, chức danh, chức vụ cán bộ, công chức cấp xã.	Sở Nội vụ	Ban Tổ chức Tỉnh ủy; các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện	UBND tỉnh	Quy định	Sau khi Chính phủ ban hành Nghị định
6	Xây dựng quy định về khoán kinh phí đối với một số hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội.	Sở Tài chính	Sở Nội vụ, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các đoàn thể chính trị - xã hội	UBND tỉnh	Quy định	Quý IV năm 2018
7	Sửa đổi, bổ sung quy định về phân bổ ngân sách chi thường xuyên đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong hệ thống chính trị của tỉnh theo hướng gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện	UBND tỉnh	Quy định	Năm 2019

II	SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY, TÍNH GIẢN BIÊN CHẾ CÁC CƠ QUAN TRONG BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC					
8	Xây dựng phương án sắp xếp tinh gọn đầu mối bên trong các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành	Sở Nội vụ	UBND tỉnh	Quyết định phê duyệt	Quý IV năm 2018
9	Xây dựng đề án sắp xếp các tổ chức phối hợp liên ngành	Các sở, ban, ngành	Sở Nội vụ, Văn phòng UBND tỉnh	UBND tỉnh,	Quyết định phê duyệt	Quý IV năm 2018
10	Xây dựng đề án sắp xếp các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND cấp huyện	Sở Nội vụ, UBND cấp huyện	Ban Tổ chức Tỉnh ủy, các sở, ban, ngành và cơ quan có liên quan	HĐND tỉnh	Đề án	Sau khi có Nghị định của Chính phủ (dự kiến Quý IV năm 2018)
11	Xây dựng đề án hợp nhất Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Văn phòng HĐND tỉnh và Văn phòng UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Ban Tổ chức Tỉnh ủy, các Văn phòng: Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh, HĐND tỉnh, UBND tỉnh	HĐND tỉnh	Đề án, Nghị quyết phê duyệt	Sau khi có hướng dẫn của Trung ương
12	Xây dựng đề án thí điểm hợp nhất Văn phòng cấp ủy và Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện	UBND cấp huyện	Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan	HĐND cấp huyện	Đề án, Nghị quyết phê duyệt	Năm 2019

13	Xây dựng đề án sắp xếp, hoàn thiện chức danh, số lượng và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã và thôn, khu phố	Sở Nội vụ	Ban Tổ chức Tỉnh uỷ; các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	HĐND tỉnh	Đề án	Quý III năm 2018
14	Xây dựng đề án thí điểm mô hình tổ chức bộ máy chính quyền đô thị, nông thôn	Sở Nội vụ	Ban Tổ chức Tỉnh uỷ; các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	HĐND tỉnh	Đề án	Sau khi có hướng dẫn của Bộ Nội vụ
15	Sơ kết và tiếp tục thực hiện mô hình tự quản ở cộng đồng dân cư thôn, tổ dân phố.	Các sở, ban, ngành	UBND cấp huyện	UBND tỉnh	Báo cáo	2018 - 2019
16	Rà soát, đánh giá thực trạng các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và thôn	Sở Nội vụ	UBND cấp huyện	UBND tỉnh	Báo cáo	Quý II năm 2018
17	Xây dựng đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và sáp nhập các thôn, khu phố	UBND cấp huyện	Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan	HĐND tỉnh	Đề án, Nghị quyết phê duyệt	2019 - 2021
18	Xây dựng Kế hoạch nâng cao hiệu quả dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	UBND tỉnh	Kế hoạch	Năm 2018
19	Đẩy mạnh triển khai thực hiện Khung kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Bình Định	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan có liên quan	UBND tỉnh	Kế hoạch	Theo Kế hoạch 

20	Xây dựng Đề án thành lập Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nội vụ	Các sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tư pháp và các cơ quan liên quan	UBND tỉnh	Đề án, Quyết định thành lập	Năm 2019
21	Tiếp tục hoàn thành việc xây dựng đề án vị trí việc làm tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.	Các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	UBND tỉnh	Quyết định phê duyệt	Quý IV năm 2018
22	Rà soát, điều chỉnh Kế hoạch tinh giản biên chế đảm bảo đến năm 2021 giảm tối thiểu 10% theo quy định	Các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	UBND tỉnh	Kế hoạch điều chỉnh	Quý IV năm 2018